

Bản án số: 06/2023/HS-PT  
Ngày 10-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng An Thanh.

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Huy Toàn.

Ông Trương Văn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 291/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Xuân D do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 164/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo bị kháng nghị:*** Hoàng Xuân D sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp P, xã P1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B1 và bà Trần Thị M; chưa có vợ, con; tiền án: ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 131/2017/HSST) và ngày 08 tháng 4 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 35/2019/HS-ST), tiền sự: không; nhân thân: ngày 20 tháng 02 năm 2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương quyết định đưa vào trường giáo dưỡng do nhiều lần trộm cắp tài sản (Quyết định số 1956/QĐ-UBND); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04 tháng 6 năm 2022 đến nay; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2022, bị cáo Hoàng Xuân D lén lút đi vào dãy phòng trọ ông T2 (tại ấp P, xã P1, thị xã B, tỉnh Bình Dương), đến trước cửa phòng số 3 (khi ông Đặng Quang V đang ngủ trong phòng, cửa phòng khép hờ, trên cửa phòng có chìa khóa xe), lấy chìa khóa, mở xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (màu đen, dung tích 150cc, biển số G) ở hành lang, dắt ra cổng dãy trọ rồi điều khiển xe đến gửi ở khách sạn K (thuộc phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh) và thuê phòng ngủ. 23 giờ cùng ngày, ông V phát hiện mất xe nên báo Công an xã P1, cùng Công an xã dùng định vị gắn trên xe xác định vị trí xe. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2022, bị cáo D bị bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, dung tích 150cc, biển số G, số máy G1, số khung G2 trị giá 39.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

“Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2022.”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSBC kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Xuân D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên kháng nghị và phát biểu ý kiến: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đúng thời hạn luật định. Bị cáo Hoàng Xuân D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 39.600.000 đồng và tại thời điểm phạm tội bị cáo D có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Ngày 20 tháng 02 năm 2012, bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng. Sau khi chấp hành xong các bản án, bị cáo không cố gắng sống hướng thiện mà

tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nhưng Tòa cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương có cơ sở chấp nhận. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương về hình phạt theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo D từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo D không tự bào chữa, không tranh luận.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo D trình bày đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên Bản án sơ thẩm để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại hành lang phía trước phòng trọ ông Đặng Quang V thuộc nhà trọ ông T2 (tại ấp P, xã P1, thị xã B, tỉnh Bình Dương), bị cáo D đã lén lút lấy 01 xe mô tô (nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, dung tích 150cc, biển số G, giá trị 39.600.000 (ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng) của ông V. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

[4] Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[6] Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, hành vi của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có 02 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị áp dụng khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tình tiết tái phạm nguy hiểm đã áp dụng là tình tiết định khung, không áp dụng là tình tiết tăng nặng nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên nhưng có nhân thân xấu (năm 2012 bị đưa vào trường giáo dưỡng) nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù (ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thấp hơn 06 tháng tù so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm) là thỏa đáng, không nhẹ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[8] Tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án không quy định trường hợp bị cáo bị kháng nghị phải chịu án phí hình sự phúc thẩm nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSBC ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2022/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Xuân D.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2022.

Bị cáo Hoàng Xuân D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 16.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đặng An Thanh**